

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh: số 4874/QĐ-UBND ngày 15/12/2017; số 1639/QĐ-UBND ngày 12/5/2020; số 1963/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành; Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất thực hiện dự án Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành;

Xét Văn bản số 10741/STNMT-BVMT ngày 22/11/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1887/Tr-STNMT ngày 17/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành của Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thành Tâm; UBND thị trấn Vân Du (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn
Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá của Công ty cổ phần
Xây dựng Tiến Đạt

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hệ thống cấp nước sạch liên xã Thành Vân, Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành.
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Vũ Tiến; Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ liên hệ: Lô số 7, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga giai đoạn 2, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô:
 - + Vị trí Nhà máy xử lý cấp nước được xây dựng trên khu đất có diện tích 17.327,59 m² tại thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành.
 - + Tuyến ống cấp nước có tổng chiều dài 52.360 m được lắp đặt dọc hành lang các tuyến đường hiện trạng từ Nhà máy xử lý nước đến từng hộ dân xã Thành Tâm và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành.
- Công suất của dự án:
 - + Giai đoạn 1: Công suất 3.000 m³/ngày.đêm
 - + Giai đoạn 2: Công suất 9.200 m³/ngày.đêm
- Nguồn cung cấp nước phục vụ Dự án: Hồ Ba Cầu.
- Công nghệ xử lý của Dự án: Nước từ hồ Ba Cầu → Trạm bơm nước thô → Bể trộn → Bể phản ứng → Bể lắng Lamen → Bể lọc nhanh → Bể chứa nước sạch → Trạm bơm nước sạch → Mạng lưới đường ống cấp nước.
- Phạm vi cấp nước:
 - + Giai đoạn 1: Cung cấp nước cho các hộ dân, cơ sở thuộc địa bàn thị trấn Vân Du.
 - + Giai đoạn 2: Cung cấp nước cho các hộ dân, cơ sở thuộc địa bàn thị trấn Vân Du và xã Thành Tâm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:
 - + Xây dựng mới nhà máy cấp nước sạch bao gồm: Cụm xử lý (167,165m²), bể chứa nước sạch (304m²), trạm bơm nước sạch (114,9m²), nhà

hoá chất ($42,4\text{m}^2$), sân phơi bùn ($273,8\text{m}^2$), nhà điều hành ($159,2\text{m}^2$), nhà xưởng ($69,12\text{m}^2$), trạm biến áp (7m^2), nhà bảo vệ ($8,1\text{m}^2$), ngăn phân chia lưu lượng ($28,2\text{m}^2$), trạm bơm nước thô (10m^2), sân đường nội bộ, cây xanh.

+ Xây dựng tuyến ống truyền dẫn nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục về xã Thành Tâm và thị trấn Vân Du; trong đó: tuyến ống cấp I (D100-280mm; L=17.260m), tuyến ống cấp II (D32-90mm; L=20.100m), tuyến ống dịch vụ (D20-32mm; L=15.000m).

- Hoạt động của dự án:

+ Xây dựng các công trình phục vụ Dự án:

Giai đoạn 1: Thi công các hạng mục công trình của Nhà máy nước và mạng lưới đường ống phân phối, đường ống dịch vụ với tổng chiều dài 32.260m.

Giai đoạn 2: Thi công đường ống dịch vụ với tổng chiều dài 20.100m.

+ Vận hành Dự án:

Giai đoạn 1: Hoạt động xử lý nước và phân phối đến khách hàng thuộc địa bàn thị trấn Vân Du với công suất $3.000\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

Giai đoạn 2: Hoạt động xử lý nước và phân phối đến khách hàng thuộc địa bàn thị trấn Vân Du và xã Thành Tâm với công suất $9.200\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động đào bới đất, hoạt động san nền, thi công xây dựng các công trình của dự án, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động khai thác nước mặt tại hồ Ba Cầu; Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và vận hành trạm xử lý nước phát sinh tiếng ồn, bụi, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại,... tác động đến công nhân, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh trong thi công giai đoạn 1 khoảng $1,6\text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó, nước thải từ nhà

vệ sinh khoảng: $0,8\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình rửa tay chân khoảng: $0,8\text{m}^3/\text{ngày}$); nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công giai đoạn 2 khoảng $1,1\text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó, nước thải từ nhà vệ sinh khoảng: $0,55\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình rửa tay chân: $0,55\text{m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh trong thi công giai đoạn 1 khoảng $2,0\text{ m}^3/\text{ngày}$, thi công giai đoạn 2 khoảng $1,8\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,...trong thi công giai đoạn 1 và thi công giai đoạn 2. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO_2 , NO_x , CO,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt trong thi công giai đoạn 1 khoảng $27,0\text{kg}/\text{ngày}$, thi công giai đoạn 2 khoảng $25,2\text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn 1: Khoảng $25,8$ tấn thực vật phát quang; khoảng $1.573,3$ tấn chất thải rắn từ quá trình bóc hữu cơ; khoảng $79,1$ tấn chất thải rắn xây dựng (trong đó, khối lượng nguyên vật liệu rơi vãi như đất, đá cát: $63,7$ tấn; khối lượng chất thải rắn từ quá trình thi công như sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng: $15,4$ tấn).

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh giai đoạn 2: Khoảng $4.502,4$ tấn đất thừa từ quá trình đào, đắp.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong thi công giai đoạn 1 khoảng $18\text{kg}/\text{quá trình}$, giai đoạn 2 khoảng $6\text{ kg}/\text{quá trình}$. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau dính dầu, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh trong thi công giai đoạn 1 khoảng $19\text{lít}/\text{quá trình}$, giai đoạn 2 khoảng $10\text{ lít}/\text{quá trình}$. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt từ quá trình thay dầu máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông; sự cố hư hỏng máy móc, thiết bị tại các bể xử lý; sự cố hư hỏng đường ống dẫn nước,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án phụ thuộc vào lượng mưa trong năm, lưu lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất khoảng 89,3 lít/s. Thành phần chủ yếu: cát, bùn đất, TSS,...

- Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên có lưu lượng khoảng 0,4 m³/ngày đêm đối với giai đoạn 1 (0,2m³/ngày.đêm nước rửa chân tay và 0,2m³/ngày.đêm nước từ nhà vệ sinh) và 1,0 m³/ngày đêm đối với giai đoạn 2 (0,5m³/ngày.đêm nước rửa chân tay và 0,5m³/ngày.đêm nước từ nhà vệ sinh). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

- Nước thải công nghiệp:

+ Giai đoạn 1 phát sinh nước thải rửa lọc khoảng 3,4 m³/lần, nước thải từ quá trình xả cặn bể lắng 11,9 m³/lần; nước xả cặn đường ống khoảng 13,8 m³/lần;

+ Giai đoạn 2 phát sinh nước thải rửa lọc khoảng 3,4 m³/lần, nước thải từ quá trình xả cặn bể lắng 11,9 m³/lần; nước xả cặn đường ống khoảng 24,5 m³/lần.

+ Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, coliform.

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động các phương tiện ra vào dự án. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Mùi từ khu vực nhà chứa hóa chất, bể chứa nước sạch. Thành phần chủ yếu: hơi Clo.

3.2.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 7,2 kg/ngày trong giai đoạn 1 và khoảng 9,0 kg/ngày trong giai đoạn 2. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Bùn cặn trong quá trình xử lý nước cấp có khối lượng tối đa 54kg/ngày trong giai đoạn 1 và 165,6kg/ngày trong giai đoạn 2.

- Chất thải từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa khoảng 5 kg/tháng trong giai đoạn 1 và 10 kg/tháng trong giai đoạn 2. Thành phần chủ yếu: bao bì nilon, ống nhựa, linh kiện máy bơm hỏng...

- Vật liệu lọc: Khối lượng vật liệu lọc cần thay khoảng 8,1 tấn/lần thay với tần suất 2 năm/lần đối với giai đoạn 1; 1 năm/lần đối với giai đoạn 2.

3.1.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 18,0kg/năm đối với giai đoạn 1 và 24,0kg/năm đối với giai đoạn 2. Thành phần bao gồm: giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon, ắc quy,...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 10,0 lít/năm đối với giai đoạn 1 và 20,0 lít/năm đối với giai đoạn 2. Thành phần bao gồm: dầu nhớt thải từ quá trình bảo dưỡng máy phát điện dự phòng.

3.2.1.5. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị vận hành, máy phát điện dự phòng,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: sự cố cháy nổ, an toàn lao động; sự cố hư hỏng máy móc, thiết bị tại các bể xử lý; sự cố hư hỏng đường ống dẫn nước, sự cố liên quan đến chế độ thủy văn của hồ Ba Cầu,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân được đưa về hố lắng đặt tại khu vực lán trại trong các giai đoạn thi công (hố có dung tích 2,0m³, kích thước (2,0m x 1,0m x 1,0m; bể có đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm). Nước thải sau xử lý được thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 2 nhà vệ sinh di động (thể tích ngăn chứa chất thải 0,5 m³/nhà) đặt tại khu lán trại và khu vực thi công trong các giai đoạn thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

- Nước thải xây dựng được thu gom dẫn về 01 bể lắng có dung tích 2,0m³ (kích thước 2,0m x 1,0m x 1,0m; đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm). Nước thải sau xử lý được thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Phun nước trên công trường thi công, biện pháp bằng thủ công, sử dụng ống dẫn nước mềm và máy bơm nước. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư, khu công cộng.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường.

- Xây tường rào tạm cao 2,5m dài 793m bằng tôn quây quanh khu vực dự án nhằm giảm thiểu tác động do bụi khuếch tán ra môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thực vật được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Giai đoạn 1: Đất dư thừa từ quá trình bóc phong hóa nền trong giai đoạn 1 được tận dụng đắp khu vực trồng cây phạm vi dự án; các loại chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn; cát, đá, ... rơi vãi được tận dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ và san nền trong khu vực Dự án.

+ Giai đoạn 2: Đất đào dư thừa từ quá trình thi công xây dựng giai đoạn 2 dự kiến được tận dụng san lấp tại khu vực đồi Mơ, thôn Vạn Bảo, xã Thành Tâm có diện tích 4.000 m², sức chứa khoảng 4.000 m³ (theo Biên bản thống nhất vị trí tận dụng đất thừa giữa UBND xã Thành Tâm và Chủ đầu tư).

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị 03 thùng chuyên dụng 50 lít/thùng (02 thùng chứa chất thải rắn nguy hại, 01 thùng chứa chất thải lỏng nguy hại) để thu gom; các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo, có dán nhãn mác và được đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố hư hỏng đường giao thông: Các phương tiện vận chuyển phải thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên, không chở quá tải trọng quy định; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến nhà dân xung quanh dự án.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao

thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực thực hiện dự án, ...; tiến hành thi công theo hình thức cuốn chiếu từng đoạn, thi công đến đâu hoàn thiện đến đó; không tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công quá nhiều; không lấn chiếm lòng đường giao thông.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Bố trí hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống xử lý nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

+ Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống mương thoát nước mưa B500, qua các hố ga để lắng cặn, chảy ra thoát ra mương thoát nước của khu vực phía Nam dự án.

- *Nước thải sinh hoạt:*

+ Nước thải từ nhà vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) được thu gom xử lý bằng 01 bể tự hoại cải tiến 05 ngăn có dung tích 10,0 m³ (kích thước: DxRxH = 3,8x1,75x1,5m); nước thải sau xử lý tại bể tự hoại cải tiến được dẫn về hố khử trùng (thể tích 1,0 m³, kích thước: DxRxH = 1,0x1,0x1,0m; có kết cấu bằng bê tông) trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung khu vực phía Nam dự án.

+ Nước thải từ khu vực rửa chân tay được thu gom, xử lý bằng hố lắng có dung tích 1,0 m³ (kích thước: DxRxH = 1x1x1m) sau đó thoát ra hệ thống mương thoát nước chung khu vực phía Nam dự án.

- *Nước thải sản xuất:*

Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lọc và xả cặn bể lắng được thu gom về sân chứa bùn có diện tích 273,8 m² để xử lý; phần nước trong được bơm về cụm bể xử lý để tiếp tục xử lý cùng với nước thô đầu vào của nhà máy, không thải ra môi trường bên ngoài; bùn khô được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng đến vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Thiết kế và đảm bảo tỷ lệ cây xanh trồng theo đúng quy hoạch, đặc biệt, trồng cây xanh xung quanh khu vực nhà hoá chất và khu tập kết rác thải.

- Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh khu vực nhà máy, khu sân bãi, khu vực tập kết chất thải trong phạm vi của dự án; tưới ẩm sân đường trước giờ vào ca và tan ca để giảm bụi.

- Rác thải phát sinh được thu gom, phân loại tại nguồn sau đó hợp đồng đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

- Máy phát điện dự phòng chỉ sử dụng khi mất điện và được đặt ở công trình riêng, thoáng khí;

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Thực hiện phân loại rác tại nguồn và chứa vào 03 thùng đựng rác loại 60 lít/thùng để thu gom rác thải sinh hoạt công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước cấp được thu gom về sân phơi bùn có diện tích 273,8m²; bùn sau khi phơi khô được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng đến đưa đi xử lý theo quy định định kỳ 1 tháng/lần.

+ Chất thải từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, đường ống: Đối với bao bì nylon, dây buộc được thu gom xử lý cùng chất thải sinh hoạt; ống nhựa, linh kiện máy bơm hỏng được thu gom và bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Vật liệu lọc (sỏi, thạch anh, cát) có khối lượng 8,1 tấn/lần thay; định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

- Trang bị ít nhất 02 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy để lưu chứa chất thải rắn nguy hại, chất thải lỏng nguy hại; các thùng được dán nhãn, ký hiệu đặt tại góc khu vực nhà kho có mái che để lưu chứa, có bố trí thiết bị lưu chứa đảm bảo an toàn nắp đậy kín, có dán biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành.

- Định kỳ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

+ Thường xuyên bảo dưỡng bôi trơn động cơ để tránh hiện tượng động cơ của máy móc thiết bị bị khô dầu khi vận hành gây tiếng ồn.

+ Trồng, duy trì diện tích cây xanh theo đúng tỷ lệ quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:

+ Phòng cháy và chữa cháy: Lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC trình cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt; trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

+ Sự cố chế độ thủy văn của hồ Ba Cầu: Hoạt động khai thác nước mặt làm giảm trữ lượng nước hồ Ba Cầu; tuy nhiên, lượng nước bổ sung từ nước mưa và các nguồn nước mặt khác vào hồ đảm bảo khả năng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho dự án.

+ Sự cố hư hỏng máy móc, thiết bị tại các bể xử lý; sự cố hư hỏng đường ống dẫn nước: bảo dưỡng, duy tu hệ thống cấp nước thường xuyên, vận hành hệ thống cấp nước đúng công suất thiết kế; trang bị các máy móc, thiết bị dự phòng, vận hành luân phiên để giảm hao mòn máy móc, tránh tình trạng quá tải làm hư hỏng máy móc, thiết bị tại các bể xử lý và hư hỏng đường ống dẫn nước; tìm nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp, thực hiện thay thế thiết bị, máy móc, đoạn đường ống bị vỡ, khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất và đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, ..

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, khoáng sản, an toàn lao động, giao thông vận tải, phòng ngừa, ứng cứu sự cố sạt lở, sự cố thiên tai, cháy nổ, tai nạn lao động, rủi ro, sự cố môi trường; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.